

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2020

Về việc: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Toàn

Ông Hà Văn Trường

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc -Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, về việc “*Ly hôn*” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị BH, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú tại đường Trương Công Định, phường TN, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt);

Bị đơn: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú tại đường Trương Công Định, phường TN, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2020, bà Trịnh Thị BH trình bày:

Bà Trịnh Thị BH và ông Trần Văn Th kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Bà H xác nhận không còn tình cảm với ông Th nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông Th.

-Về con chung: Bà Trịnh Thị BH và ông Trần Văn Th có 02 con chung là Trần Thanh N, sinh ngày 04-01-2015 và Trần Thị BP, sinh ngày 30-01-2016. Hiện nay, các

con đang ở với mẹ. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

-Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Văn Th không đến Tòa án nên không ghi được ý kiến.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến

+Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý , điều tra, hoà giải Thẩm phán , Thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật

Tại phiên xét xử Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân theo quy định của pháp luật, bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trịnh Thị BH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

I/ Về tố tụng:

[1]. Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: Bà Trịnh Thị BH yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Th nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”; ông Th có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[2]. Xét sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án triệu tập hợp lệ ông Trần Văn Th, ông Th vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ Khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX xét xử vắng mặt ông Th là phù hợp.

II/ Về nội dung:

[1]. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì bà Trịnh Thị BH và ông Trần Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà H và ông Th là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà H xác nhận quá trình chung sống họ luôn bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, từ mâu thuẫn nhỏ không những không giải quyết được mà chuyển thành trầm trọng hơn. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Bà H xác nhận không còn tình cảm với ông Th nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Còn ông Th bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn H phúc gia đình.

Theo xác nhận tại địa phương: *Vợ chồng bà Trịnh Thị BH và ông Trần Văn Th chung sống với nhau tại đường Trương Công Định, phường TN, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi*

vã nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Từ đầu năm 2020, hai người đã ly thân, ông Th chuyển ra ngoài nên không còn chung sống nữa, con chung đang sống với bà H.

Xét thấy, vợ chồng bà H và ông Th mâu thuẫn là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc cho nhau nên không thỏa mãn điều khoản về tình nghĩa vợ chồng.

Do đó, hôn nhân của bà H và ông Th lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung giữa họ không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Trịnh Thị BH và ông Trần Văn Th có 02 con chung là Trần Thanh N, sinh ngày 04-01-2015 và Trần Thị BP, sinh ngày 30-01-2016. Hiện nay, các con đang ở với mẹ. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, các con đang được mẹ chăm sóc ổn định nên chấp nhận yêu cầu của bà H, giao bà H tiếp tục nuôi con. Bà H không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trịnh Thị BH phải nộp theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị BH đối với ông Trần Văn Th về việc ‘Ly hôn’

-Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị BH được ly hôn với ông Trần Văn Th.

-Về con chung: Bà Trịnh Thị BH và ông Trần Văn Th có 02 con chung là Trần Thanh N, sinh ngày 04-01-2015 và Trần Thị BP, sinh ngày 30-01-2016. Bà H được tiếp tục nuôi con, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn Th được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi

người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trịnh Thị BH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trịnh Thị BH phải nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng, được khấu trừ 300.000(ba trăm nghìn)đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001772 ngày 02-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà H đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

-VKS TP Vũng Tàu

-Tòa án tỉnh BR-VT

-Chi cụcTHA TP Vũng Tàu

-Gửi đương sự,

Lưu hồ sơ